

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 484/2025/HS-PT
Ngày 30 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tũu
ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 230/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thế Đ1 và Đinh Anh K. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thế Đ1 và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 419/2025/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 560/2025/QĐXXPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc D (tên gọi khác: Đ2), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2005 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã S, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở: khu phố N, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: sửa xe; con ông Nguyễn Trương V (sinh năm 1976) và bà Lê Thị T (sinh năm 1981); gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Quỳnh H, có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 17/7/2024 (có mặt).

2. Nguyễn Thế Đ1, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2005 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký thường trú: khu phố T, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: sửa xe; con ông Nguyễn Thế N (sinh năm 1976) và bà Tạ Thị Ngọc T1 (sinh năm 1978); gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 16/7/2024 (có mặt).

3. Đinh Anh K, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2008 tại tỉnh Bắc Kạn (nay là tỉnh Thái Nguyên); nơi đăng ký thường trú: Tiểu khu G, Chợ R, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã C, tỉnh Thái Nguyên); nơi ở hiện nay: khu phố V, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: không; con ông Đinh Minh S (sinh năm 1980) và bà Vũ Thị N1 (sinh năm 1981); gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 16/7/2024 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc D: Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D1 – Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K có kháng cáo: Ông Đinh Minh S, sinh năm 1980 và bà Vũ Thị N1, sinh năm 1981; địa chỉ: khu phố V, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 14/07/2024, trong lúc uống cà phê tại quán O tại Khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng nhóm bạn Võ Thanh T2, Nguyễn Thành Đ3, Huỳnh Ngọc L, Nguyễn Thế Đ1, Nguyễn Ngọc D và Đinh Anh K thì Mai Ngọc N2 kể cho cả nhóm biết việc N2 bị Phan Đức B là bạn học cùng trường Cao đẳng Vabis Hồng L1 chửi nên N2 rủ cả nhóm đi đánh B để trả thù thì T2, Thành Đ3, L, Thế Đ1, D, K đồng ý. N2 gọi điện thoại cho B, hai bên thách thức đánh nhau ở khu vực chùa P thuộc phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Về phía B, thời điểm gọi điện thoại thách thức đánh nhau với N2 thì B đang đi cùng Phan Đức T3 (anh trai) và Phạm Thế H1 nên đã kể lại sự việc cho T3, H1 biết và rủ T3, H1 đi đánh nhau với N2 thì T3, H1 đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô chở B và T3 đến quán C ở khu phố P, phường M, thị xã P để tập hợp lực lượng và chuẩn bị hung khí. B gọi điện thoại cho Nguyễn Anh T4 hỏi mượn dao tự chế và rủ đi đánh nhau với nhóm N2 thì Anh T4 đồng ý tham gia. Lúc này, Anh T4 đang ngồi chơi với Trần Bảo T5 nên rủ đi đánh nhau thì Bảo T5 đồng ý tham gia. Anh T5 và Bảo T5 mang theo cây chĩa, dao tự chế đến tham gia nhóm. T3 cũng gọi điện thoại rủ Cao Văn H2 đi đánh nhau thì H2 đồng ý tham gia. Trong lúc chờ đợi mọi người đến tập hợp, H1 chở B về gần nhà B tại khu phố M, phường M lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm do B cất ở bụi cây gần đó; còn T3 cũng đến bụi cây gần điểm tập hợp lấy một cây chĩa dài hơn 2m do Anh T5 cất giấu từ trước. Sau khi đã tập hợp đủ người và chuẩn bị hung khí, H1 điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau cầm dao tự chế, H2 điều khiển xe mô tô chở T3 cầm cây chĩa, Anh T4 điều khiển xe mô tô chở Bảo T5 cầm dao tự chế rồi cả nhóm B cùng đi đến điểm hẹn ở khu vực chùa P để đánh nhau với nhóm N2.

Cùng khoảng thời gian trên, nhóm N2 cũng gọi điện thoại tập hợp thêm người và chuẩn bị hung khí để đánh nhau. L, D chuẩn bị 2 con dao (loại dao phóng lộn), 1 con rựa kích thước 72cm x 40cm x 04cm; Thế Đ1 điều khiển xe mô tô chở T2 đến tiệm S1 ở khu phố T, phường P nơi Đ1 làm việc lấy 1 con dao cán nhựa màu trắng dài 57cm cán dài 13cm lưỡi dài 44cm vuốt nhọn phần đầu (loại dao làm cá) và rủ Huỳnh Hữu T6 đi đánh nhau thì T6 đồng ý tham gia. Khi cả nhóm N2 tập hợp trước tiệm S1 68 thì T2 điều khiển xe mô tô chở Thế Đ1 cầm dao ngồi giữa, T6 ngồi sau; L cầm rựa điều khiển xe mô tô của Thế Đ1 chở D ngồi sau cầm 01 cây sắt dài hơn 2 mét một đầu có hàn gắn 1 con dao tự chế; N2 điều khiển xe mô tô chở K ngồi giữa, Thành Đ3 ngồi sau cầm 1 con dao tự chế dài hơn 02 mét rồi cả nhóm N2 đi đến điểm hẹn ở khu vực chùa P để đánh nhau với nhóm B.

Khi cả hai nhóm di chuyển đến một ngã ba đường thuộc khu phố P, phường M thì gặp nhau. Nhóm B thấy nhóm N2 đông hơn nên không dám đánh nhau mà bỏ chạy đến ngã tư ở khu phố M, phường M thì chia làm hai tốp nhỏ bỏ chạy theo hai hướng khác nhau.

Anh T5 (nhóm B) điều khiển xe mô tô chở Bảo T5 bỏ chạy theo hướng ra đường H thì bị T2 và N2 (nhóm N2) điều khiển xe mô tô chở T6, Thế Đ1, K, Thành Đ3 rượt đuổi theo.

H1 và H2 (nhóm B) điều khiển xe mô tô chở B, T3 bỏ chạy theo hướng đến giáo xứ T8 ở khu phố P, phường M thì bị L (nhóm N2) điều khiển xe mô tô chở D rượt đuổi theo. Khi đến gần giáo xứ T8 thì B và T3 (nhóm B) cầm hung khí đánh nhau qua lại với L và D (nhóm N2) dẫn đến D bị thương ở vai phải và tay phải; cây sắt dài hơn 02 mét của D bị gãy mất phần lưỡi dao. H2 và T3 lên xe mô tô do H1, H2 điều khiển bỏ chạy. L và D điều khiển xe mô tô ra Quốc lộ E thì gặp N2, T2 đuổi đánh Anh T5 và Bảo T5. L thấy Anh T5 và Bảo T5 đang điều khiển xe mô tô bỏ chạy về phía mình nên điều khiển xe mô tô tiến đến cách xe Anh T5 3 mét rồi L dùng tay phải cầm con rựa để sẵn ở chỗ gác chân ném trúng đầu xe

Anh T5 điều khiển. Khi xe Anh T5 đến gần bên trái theo chiều ngược lại thì D dùng hai tay cầm cây sắt đánh mạnh theo chiều ngang, hướng từ trái sang phải, trúng vào tay và ngực của Anh T5 làm Anh T5 mất lái, xe đổ ngã trái trượt dài về phía vỉa hè, còn Anh T5 và Bảo T5 cũng bị văng trượt vào vỉa hè. L và D nói với nhau “nó té rồi” và điều khiển xe mô tô về tiệm sửa xe Tí 68. Còn N2, T2 thấy D và L đánh ngã xe Anh T5 thì quay xe vòng lại chỗ Anh T5 và Bảo T5 đang nằm. Thành Đạt ngồi sau nhảy xuống xe, dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào người Bảo T5 rồi lên xe N2 và cả nhóm rời khỏi hiện trường. Sau đó, T7 Đ3 cùng L thu gom hung khí cất giấu trong bãi đất trống thuộc khu phố T, phường P. Bảo Tiên thấy nhóm N2 bỏ đi, ngồi dậy tìm người nhờ chở Anh T5 đi cấp cứu. Do thương tích nặng, Anh T4 đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, các cơ quan tổ tụng thị xã P và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã phối hợp tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu giữ vật chứng theo quy định. Sau đó, đã khởi tố vụ án hình sự, phân loại hành vi và khởi tố bị can đối với Mai Ngọc N2, Nguyễn Thành Đ3, Huỳnh Ngọc L, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thế Đ1, Võ Thanh T2, Huỳnh Hữu T6, Đinh Anh K về tội “Giết người”; khởi tố bị can đối với Phan Đức B, Phan Đức T3, Phạm Thế H1, Trần Bảo T5, Cao Văn H2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 254/KL ngày 14/08/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B đối với tử thi Nguyễn Anh T4 xác định:

“1. Các kết quả chính

1.1. Kết quả khám nghiệm: Xây sát da ngực vùng mũi ức, kích thước 3.5cm x 1.7cm trên nền bầm máu da, kích thước 5.3cm x 4.2cm. Xây sát da vai trái, kích thước 4cm x 2cm. Xây sát da lưng trái vùng góc dưới xương bả vai trái, kích thước 5cm x 4cm. Xây sát da rải rác vùng 1/2 dưới lưng trái, kích thước 5cm x 2cm.

Tràn máu khoang màng phổi hai bên. Dập rải rác hai phổi. Rách màng ngoài tim. Tràn máu khoang màng ngoài tim. Vỡ tim vùng thất phải, kích thước 1.8cm x 1.8cm.

1.2. Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

- Hình ảnh mô bệnh học gồm các tổn thương: Tụ máu ở mô liên kết xơ-cơ dưới da ngực. Xuất huyết, tụ máu ở tim, phổi.

Tại Kết luận giám định độc chất số 943/1247/24/KL ngày 05/08/2024 của P1 tại TP H xác định: Mẫu máu có tìm thấy E với hàm lượng 18.17mg/100ml; có tìm thấy A, M; Không tìm thấy các độc chất khác nêu trên (các chất độc nêu trong kết luận). Mẫu phủ tạng có tìm thấy A, Methamphetamin Không tìm thấy các độc chất khác nêu trên (các chất độc trong kết luận)

- Trong máu tử thi Nguyễn Anh T4 tìm thấy E - hàm lượng 18.17mg/ml (mười tám phết mười bảy mg/100ml máu); Tìm thấy ma túy nhóm A, M1; HIV âm tính.

2. Kết luận

2.1. *Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Anh T4 chết do chấn thương ngực.*

2.2. *Kết luận khác:*

- *Vật tác động vào vùng ngực cơ thể nạn nhân là vật tày, tác động trực tiếp vào vùng ngực cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau.*

- *Trong máu tử thi Nguyễn Anh T4 tìm thấy E - hàm lượng 18.17mg/ml (mười tám phết mười bảy mg/100ml máu); tìm thấy ma túy - nhóm A, M1; HIV âm tính.”*

Tại Kết luận giám định số 394/KLTTCT ngày 02/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Nguyễn Ngọc D xác định:

“1. Các kết quả chính:

- *Kết quả khám giám định:*

+ *02 sẹo nhỏ.*

+ *01 vết tổn thương da, lành sạm màu.*

2. *Kết luận:*

- *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc D tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

- *Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương:*

+ *Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5%.*

+ *Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%*

- *Đặc điểm vật gây ra thương tích, cơ chế hình thành từng vết thương trên (chiều hướng, độ lớn, lực tác động...): Các thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật cứng nhọn, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải, cơ chế: đâm.”*

Ngày 09/10/2024, Nguyễn Ngọc D đã viết đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự. (Bút lục 433)

Tại Kết luận giám định số 392/KLTTCT ngày 04/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Trần Bảo T5 xác định:

“1. Các kết quả chính:

- *Kết quả khám giám định: 01 vết tổn thương da nông ở mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái, lành sạm màu, kích thước 8,2cmx0,2cm.*

2. *Kết luận:*

- *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định*

pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Bảo T5 tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương:

+Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

+ Thương tích 2: thành ngực bên trái và vùng cột sống lưng. Không thấy dấu vết thương tích, không có tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Đặc điểm vật gây ra thương tích, cơ chế hình thành từng vết thương trên (chiều hướng, độ lớn, lực tác động...):

+Thương tích 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc vật có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào vị trí cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều từ trái sang phải, từ trước ra sau.

+ Thương tích 2: Không có thương tích nên không nhận định.”

- Ngày 09/10/2024, Trần Bảo T5 đã viết đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự.

Tại Kết luận giám định ADN số 5080/KL ngày 16/09/2024 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Dấu vết màu nâu đỏ thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường là máu người. Phân tích gen (ADN) từ dấu vết máu này được 01 kiểu gen, trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Anh T4.”

Tại Công văn số 455/PC09-Đ2 ngày 27/08/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định: “Qua kiểm tra các đồ vật thu giữ trong vụ án, thu được một số dấu vết đường vân trên bề mặt các đồ vật bị mờ, nhòe nên không đủ yếu tố giám định.”

Tại Kết luận giám định số 333/KL ngày 30/09/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định: “Xe mô tô biển số 52F8- 5539; 72E1- 903.17; 72K1- 731.68 có số khung, số máy hiện tại là nguyên thủy”.

Quá trình điều tra, các bị can đều thành khẩn khai báo, diễn tả lại hành vi của bản thân và đồng phạm, chỉ dẫn hiện trường vụ án và công nhận kết quả điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 419/2025/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thế Đ1, Đinh Anh K phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

1.2. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2024.

1.5. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ1 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2024.

1.7. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Anh K 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/8/2025, bị cáo Nguyễn Ngọc D có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/8/2025, bị cáo Nguyễn Thế Đ1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15/9/2025, bị cáo Nguyễn Thế Đ1 có đơn xin rút kháng cáo.

Ngày 13/8/2025, đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K. Ngày 19/8/2025, đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K có đơn rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về hình thức đúng quy định pháp luật, về thời gian đúng thời gian quy định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Thế Đ1 và đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế Đ1 và đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là Nguyễn Ngọc D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D trình bày: Bị cáo hối hận về hành vi của bị cáo gây ra, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về phụng dưỡng cha mẹ và nuôi con của bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và của các bị cáo.

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thế Đ1, đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thế Đ1 và đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Ngày 18/8/2025, bị cáo Nguyễn Thế Đ1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15/9/2025, bị cáo Nguyễn Thế Đ1 có đơn xin rút kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế Đ1.

Ngày 13/8/2025, đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K. Ngày 19/8/2025, đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K có đơn rút đơn kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, căn cứ vào các lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã có đủ cơ sở xác định: Đối với nhóm các bị cáo Mai Ngọc N2, Võ Thanh T2, Nguyễn Ngọc D, Huỳnh Ngọc L, Nguyễn Thành Đ3, Đinh Anh K, Huỳnh Hữu T6 và Nguyễn Thế Đ1: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với Phan Đức B là bạn học chung trường Cao đẳng Vabis Hồng L1 mà N2 rủ T2, D, L, Thành Đ3, K, T6, Thế Đ1 tập hợp thành một nhóm đồng phạm giản đơn, thống nhất ý chí chuẩn bị dao phóng lợn, rựa, dao làm cá, dao tự chế là các loại hung khí nguy hiểm rồi cùng nhau điều khiển xe mô tô rượt đuổi, tấn công nhóm của B yếu thế hơn đã phải bỏ chạy. Tại hiện trường, nhóm của N2 đã dùng dao, gậy sắt đánh, chém Nguyễn Anh T4 đang điều khiển xe mô tô chở theo Trần Bảo T5 làm xe mất lái ngã cả xe và người xuống đường nhưng cả nhóm vẫn tiếp tục đánh, chém nhiều nhất vào cơ thể Anh T5 dẫn đến nạn nhân tử vong do chấn thương ngực. Hành vi của các bị cáo D, K và Thế Đ1 thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn; đã tước đoạt tính mạng nạn nhân Anh T5 với lỗi cố ý. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thế Đ1 và Đinh Anh K phạm các tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc D:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc D là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại Anh T5. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong quá trình học chung trường giữa N2 và B mà các bị cáo đã dùng dao phóng lợn, rựa, dao làm cá, dao tự chế đâm, chém bị hại nhiều nhất; mặc dù khi đánh bị hại ngã xuống xe nhưng các bị cáo tiếp tục đâm, chém bị hại; hậu quả bị hại chết; Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội và gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với quần chúng nhân dân nơi xảy ra sự việc. Do đó,

cần có mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét cho bị cáo tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo như:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra như trên nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt 17 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới. Do đó, không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo có lời bào chữa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Các nội dung khác của quyết định bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật để thi hành.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; khoản 2 Điều 290; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế Đ1 và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Anh K. Bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thế Đ1 và Đinh Anh K có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 419/2025/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2024.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc D để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (7)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- THADS TP.HCM; (1)
- TTG số 1 - Công an TP.HCM; (7)
- (Tổng đặt cho các bị cáo);
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (Án Tâm -KT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên